

Họ và tên: .....

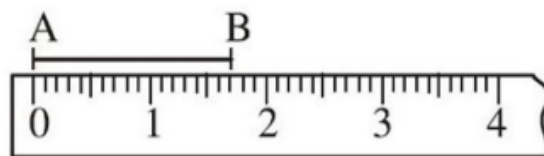
Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1****Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Độ dài đoạn thẳng AB là:

- A. 17 mm      B. 20 mm      C. 15 mm      D. 18 mm

**Câu 2.** Số dư của phép chia  $427 : 5$  là:

- A. 2      B. 3      C. 4      D. 5

**Câu 3.** Làm tròn số 68 đến hàng chục thì được số:

- A. 60      B. 65      C. 70      D. 75

**Câu 4.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:

- A. 9 giờ 15 phút      B. 3 giờ 40 phút  
C. 8 giờ 15 phút      D. 2 giờ 40 phút

**Câu 5.**  $\frac{1}{4}$  số bông hoa là:

- A. 8 bông hoa      B. 4 bông hoa

C. 2 bông hoa

D. 3 bông hoa

**Câu 6.** Người thợ may dùng 79 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3 m vải. Hỏi người thợ có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân?

A. 27 bộ quần áo

B. 28 bộ quần áo

C. 25 bộ quần áo

D. 26 bộ quần áo

## PHẦN 2. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $72 \times 4$

b)  $226 \times 3$

c)  $756 : 6$

d)  $482 : 5$

**Câu 2.** Số?

a)  $\square \times 6 = 252$

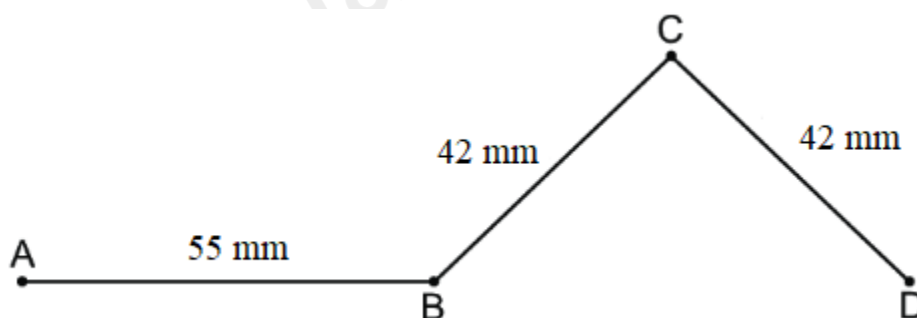
b)  $513 : \square = 9$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $317 - 24 \times 6$

b)  $(92 - 58) \times 3$

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



**Câu 5.** Một cửa hàng thực phẩm có 165 kg gạo nếp. Để chuẩn bị cho dịp Tết nguyên đán, cửa hàng nhập thêm 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 1

## I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. A	3. C	4. C	5. B	6. D
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $72 \times 4$

b)  $226 \times 3$

c)  $756 : 6$

d)  $482 : 5$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 72 \\ \times 4 \\ \hline 288 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 226 \\ \times 3 \\ \hline 678 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 756 \overline{) 6} \\ \underline{6} \phantom{00} \\ 15 \\ \underline{12} \phantom{0} \\ 36 \\ \underline{36} \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 482 \overline{) 5} \\ \underline{45} \phantom{00} \\ 32 \\ \underline{30} \\ 2 \end{array}$$

**Câu 2.** Số?

a)  $\square \times 6 = 252$

b)  $513 : \square = 9$

**Phương pháp giải**

- a) Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
b) Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

**Lời giải chi tiết**

a)  $\dots \times 6 = 252$

$252 : 6 = 42$

Vậy số cần điền vào ô trống là 42.

b)  $513 : \dots = 9$

$513 : 9 = 57$

Vậy số cần điền vào ô trống là 57.

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $317 - 24 \times 6$

b)  $(92 - 58) \times 3$

**Phương pháp giải**

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

### Lời giải chi tiết

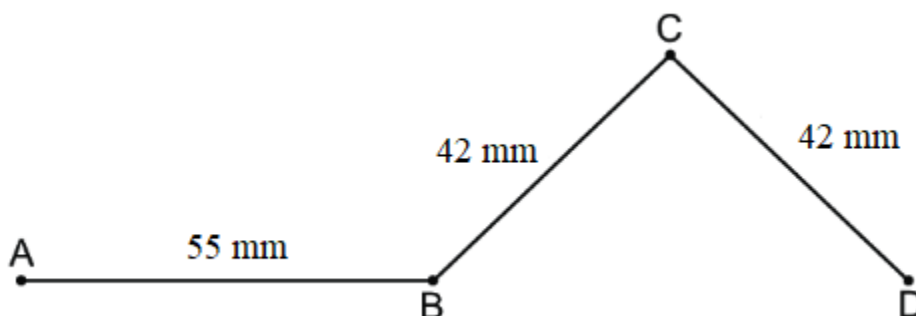
$$\text{a) } 317 - 24 \times 6 = 317 - 144$$

$$= 173$$

$$\text{b) } (92 - 58) \times 3 = 34 \times 3$$

$$= 102$$

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



### Phương pháp giải

Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

### Lời giải chi tiết

Độ dài đường gấp khúc ABCD là

$$55 + 42 \times 2 = 139 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 139 mm

**Câu 5.** Một cửa hàng thực phẩm có 165 kg gạo nếp. Để chuẩn bị cho dịp Tết nguyên đán, cửa hàng nhập thêm 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

### Phương pháp giải

- Tìm số kg gạo cửa hàng nhập thêm = Số kg gạo ở mỗi bao  $\times$  số bao

- Tìm tổng số kg gạo cửa hàng có

### Lời giải chi tiết

Cửa hàng nhập thêm số ki-lô-gam gạo là

$$35 \times 8 = 280 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp là

$$165 + 280 = 445 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 445 kg gạo nếp

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2****Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

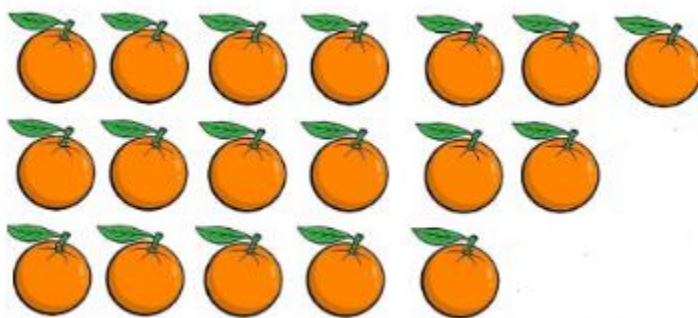
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Gấp 172 lên 4 lần được:

- A. 176                      B. 488                      C. 688                      D. 516

**Câu 2.** Trong các phép chia với số chia là 5, số dư lớn nhất của các phép chia đó là:

- A. 3                          B. 4                          C. 5                          D. 6

**Câu 3.**  $\frac{1}{3}$  số quả cam là:

- A. 3 quả cam              B. 4 quả cam              C. 6 quả cam              D. 8 quả cam

**Câu 4.** Hôm nay Nam bị ốm. Mẹ dùng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể Nam thì thấy Nam bị sốt cao.

Nhiệt độ cơ thể của Nam lúc này khoảng:

- A. 25°C                      B. 37°C                      C. 28°C                      D. 39°C

**Câu 5.** Làm tròn số 462 đến hàng trăm thì được số:

- A. 400                      B. 460                      C. 470                      D. 500

**Câu 6.** Nhà Lan nuôi 48 con gà, số con vịt bằng  $\frac{1}{3}$  số con gà. Vậy nhà Lan nuôi số con vịt là:

- A. 16 con                      B. 24 con                      C. 45 con                      D. 12 con

**PHẦN 2. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $162 \times 4$                       b)  $107 \times 9$                       c)  $986 : 9$                       d)  $672 : 4$

.....

.....

.....

**Câu 2. Số?**

a)  $5 \times \square = 385$

b)  $\square : 6 = 73$

**Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:**

a)  $153 : 9 + 96 : 8$

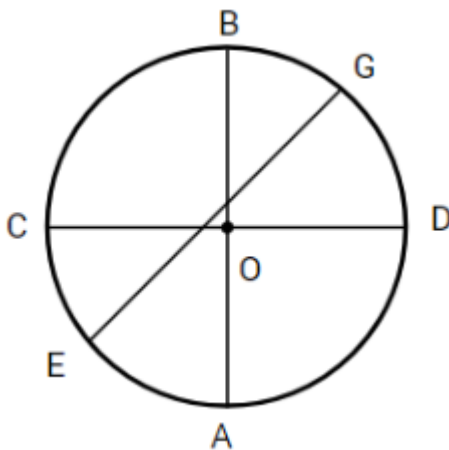
b)  $(32 + 18) \times 6$

.....

.....

.....

**Câu 4. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.**



- a) Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là: .....
- b) Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là .....
- c) O là trung điểm của đoạn thẳng ..... và đoạn thẳng .....
- d) Đường kính CD gấp ..... lần bán kính OD.

**Câu 5.** Trong vườn nhà ông ngoại có 78 thùng ong mật, vườn của cậu Út có số thùng ong mật gấp đôi số thùng ong nhà ông ngoại. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. B	3. C	4. D	5. D	6. A
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $162 \times 4$                       b)  $107 \times 9$                       c)  $986 : 9$                       d)  $672 : 4$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$	$\begin{array}{r} 107 \\ \times 9 \\ \hline 963 \end{array}$	$\begin{array}{r} 986 \overline{) 9} \\ \underline{9} \phantom{0} \\ 08 \\ \underline{0} \\ 86 \\ \underline{81} \\ 5 \end{array}$	$\begin{array}{r} 672 \overline{) 4} \\ \underline{4} \phantom{0} \\ 27 \\ \underline{24} \\ 32 \\ \underline{32} \\ 0 \end{array}$
--	--	--	---

**Câu 2.** Số?

- a)  $5 \times \square = 385$                       b)  $\square : 6 = 73$

**Phương pháp giải**

- a) Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
b) Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

**Lời giải chi tiết**

- a)  $5 \times \dots = 385$                       b)  $\dots : 6 = 73$

$$385 : 5 = 77$$

$$73 \times 6 = 438$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 77

Vậy số cần điền vào ô trống là 438

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

- a)  $153 : 9 + 96 : 8$                       b)  $(32 + 18) \times 6$

**Phương pháp giải**

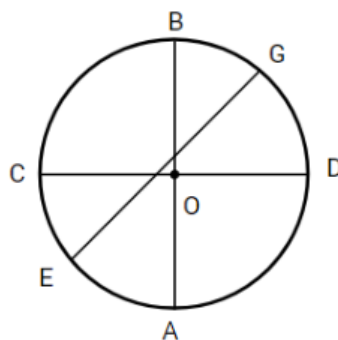
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 153 : 9 + 96 : 8 &= 17 + 12 \\ &= 29 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (32 + 18) \times 6 &= 50 \times 6 \\ &= 300 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



- a) Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là: .....
- b) Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là .....
- c) O là trung điểm của đoạn thẳng ..... và đoạn thẳng .....
- d) Đường kính CD gấp ..... lần bán kính OD.

#### Phương pháp giải

- Đường kính là đoạn thẳng đi qua tâm và nối hai điểm ở trên đường tròn.
- Bán kính là đoạn thẳng nối tâm với một điểm ở trên đường tròn.
- Đường kính gấp 2 lần bán kính

#### Lời giải chi tiết

- a) Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là: **BA, CD**
- b) Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là **OA, OB, OC, OD**
- c) O là trung điểm của đoạn thẳng **AB** và đoạn thẳng **CD**
- d) Đường kính CD gấp **2** lần bán kính OD.

**Câu 5.** Trong vườn nhà ông ngoại có 78 thùng ong mật, vườn của cậu Út có số thùng ong mật gấp đôi số thùng ong nhà ông ngoại. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?

#### Phương pháp giải

- Tìm số thùng ong mật của cậu Út = Số thùng ong mật nhà ông ngoại x 2
- Tìm tổng số thùng ong trong cả 2 vườn

#### Lời giải chi tiết

Số thùng ong mật trong vườn của cậu Út là

$$78 \times 2 = 156 \text{ (thùng)}$$

Trong cả hai khu vườn có số thùng ong mật là

$$78 + 156 = 234 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 234 thùng ong mật



Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

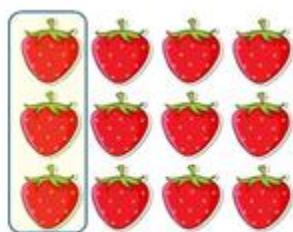
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Giảm 504 đi 4 lần ta được:

- A. 500                      B. 125                      C. 118                      D. 126

**Câu 2.** Số thích hợp điền vào chỗ trống là:  $8\text{dm } 5\text{mm} = \dots\dots\dots \text{mm}$ 

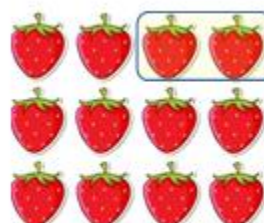
- A. 85                      B. 805                      C. 508                      D. 850

**Câu 3.** Hình đã khoanh vào  $\frac{1}{6}$  số quả dâu tây là:

A.



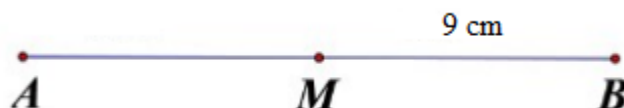
B.



C.



D.

**Câu 4.** Biết M là trung điểm của đoạn thẳng AB theo hình vẽ dưới đây thì độ dài đoạn thẳng AB bằng:

- A. 18 cm                      B. 8 cm                      C. 9 cm                      D. 16 cm

**Câu 5.** Hai chị em Mai và Nam giúp bố mẹ thu hoạch bưởi. Nam hái được 28 quả bưởi. Mai hái được số quả bưởi gấp 3 lần số bưởi của Nam hái. Vậy cả hai chị em hái được:

- A. 96 quả bưởi                      B. 84 quả bưởi                      C. 116 quả bưởi                      D. 112 quả bưởi

**Câu 6.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:

- A. 6 giờ 15 phút                      B. 6 giờ 20 phút  
C. 4 giờ 32 phút                      D. 7 giờ 20 phút

**PHẦN 2. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $72 \times 9$

b)  $192 \times 3$

c)  $632 : 6$

d)  $994 : 7$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Số?

a)  $4 \times \square = 288$

b)  $\square : 8 = 64$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $245 + 126 : 6$

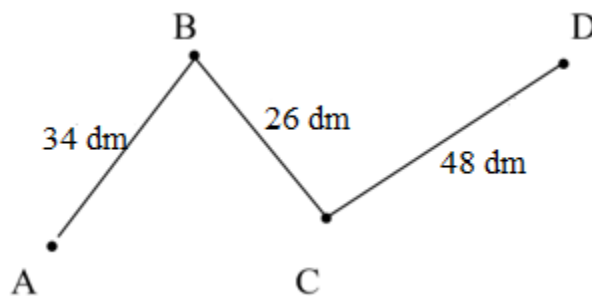
b)  $(39 + 371) : 5$

.....

.....

.....

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD:



**Câu 5.** Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn một túi quà gồm 3 chiếc bút và 8 quyển vở. Số bút sẽ tặng là 96 chiếc. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần có bao nhiêu quyển vở?

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 3

## I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. C	4. A	5. D	6. B
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $72 \times 9$                       b)  $192 \times 3$                       c)  $632 : 6$                       d)  $994 : 7$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 72 \\ \times 9 \\ \hline 648 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 192 \\ \times 3 \\ \hline 576 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 632 \quad 6 \\ \underline{6} \quad 105 \\ 03 \\ \underline{0} \\ 32 \\ \underline{30} \\ 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 994 \quad 7 \\ \underline{7} \quad 142 \\ 29 \\ \underline{28} \\ 14 \\ \underline{14} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Số?

a)  $4 \times \square = 288$

b)  $\square : 8 = 64$

**Phương pháp giải**

- a) Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
b) Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

**Lời giải chi tiết**

a)  $4 \times \dots = 288$

$$288 : 4 = 72$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 72

b)  $\dots : 8 = 64$

$$64 \times 8 = 512$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 512

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $245 + 126 : 6$

b)  $(39 + 371) : 5$

**Phương pháp giải**

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

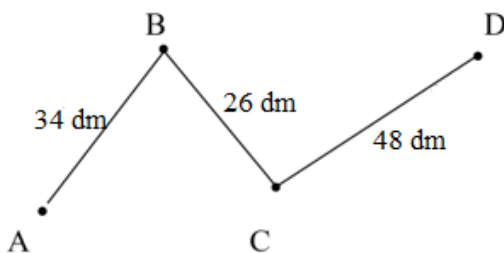
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

### Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 245 + 126 : 6 &= 245 + 21 \\ &= 266 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (39 + 371) : 5 &= 410 : 5 \\ &= 82 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD:



### Phương pháp giải

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

b) Cân nặng của chùm nho = Cân nặng của đĩa cân bên phải – 200 g

### Lời giải chi tiết

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$34 + 26 + 48 = 108 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 108 dm

b) Chùm nho cân nặng số gam là  $500 + 500 - 200 = 800$  (g)

Ta điền như sau:

Chùm nho cân nặng **800** gam.

**Câu 5.** Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn 1 túi quà gồm 3 chiếc bút và 8 quyển vở. Số bút sẽ tặng là 96 chiếc. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần bao nhiêu quyển vở?

### Phương pháp giải

- Tìm số túi quà = Số chiếc bút đã chuẩn bị : số chiếc bút trong mỗi túi

- Tìm số quyển vở = Số quyển vở trong mỗi túi x số túi quà

### Lời giải chi tiết

Số túi quà lớp em cần chuẩn bị là

$$96 : 3 = 32 \text{ (túi quà)}$$

Lớp em cần chuẩn bị số quyển vở là

$$32 \times 8 = 256 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 256 quyển vở

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

## I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Kết quả của phép tính  $163 \times 3$  là:

- A. 489                      B. 166                      C. 389                      D. 468

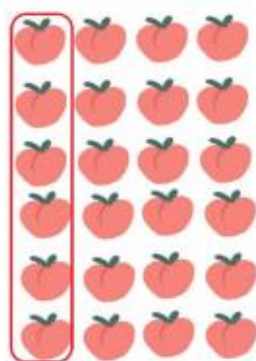
Câu 2. Buổi sáng cửa hàng bán được 74 kg gạo. Số gạo buổi chiều bán được bằng số gạo buổi sáng bán giảm đi 2 lần. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 37 kg                      B. 100 kg                      C. 111 kg                      D. 120 kg

Câu 3. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào đã khoanh vào  $\frac{1}{4}$  số quả hồng:



Hình 1



Hình 2



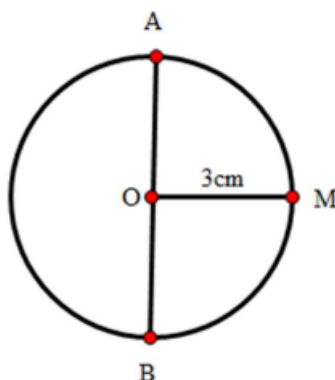
Hình 3



Hình 4.

- A. Hình 1                      B. Hình 2                      C. Hình 3                      D. Hình 4

Câu 4. Biết  $OM = 3$  cm, đường kính của hình tròn tâm O dài là:

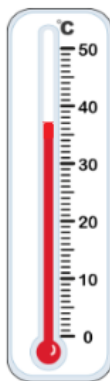


- A. 3 cm                      B. 6 cm                      C. 9 cm                      D. 8 cm

Câu 5. Số 16 được viết thành số La Mã là:

- A. VVI                      B. XIV                      C. XVI                      D. VXI

**Câu 6.** Quan sát hình bên và cho biết nhiệt kế đo được:

A.  $36^{\circ}\text{C}$ B.  $35^{\circ}\text{C}$ C.  $38^{\circ}\text{C}$ D.  $37^{\circ}\text{C}$ 

## PHẦN 2. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $243 - 198$

b)  $8 \times 34$

c)  $879 : 3$

d)  $765 : 9$

**Câu 2.** Số?

a)  $\square + 136 = 407$

b)  $628 : \square = 4$

c)  $482 - \square = 134$

d)  $6 \times \square = 174$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $352 - 28 \times 4$

b)  $(154 + 36) : 2$

**Câu 4.** Trên cây có 70 quả táo, người ta đã hái  $\frac{1}{5}$  số táo. Hỏi người đó đã hái bao nhiêu quả táo?

**Câu 5.** Người ta đóng 576 cái bánh nướng vào các hộp, mỗi hộp 8 cái bánh. Sau đó xếp các hộp bánh vào thùng, mỗi thùng 6 hộp bánh. Hỏi người ta xếp được bao nhiêu thùng bánh?

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 4

## I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. C	3. B	4. B	5. C	6. D
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $243 - 198$       b)  $8 \times 34$       c)  $879 : 3$       d)  $765 : 9$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 243 \\ - 198 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 34 \\ \times 8 \\ \hline 272 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 879 \quad 3 \\ 6 \overline{) 291} \\ \underline{27} \phantom{0} \\ 27 \phantom{0} \\ \underline{03} \\ 3 \\ \underline{0} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 765 \quad 9 \\ 72 \overline{) 85} \\ \underline{72} \phantom{0} \\ 45 \\ \underline{45} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Số?

a)  $\square + 136 = 407$

b)  $628 : \square = 4$

c)  $482 - \square = 134$

d)  $6 \times \square = 174$

**Phương pháp giải**

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia
- Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương
- Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu
- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

**Lời giải chi tiết**

a)  $\dots + 136 = 407$

$$407 - 136 = 271$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 271.

b)  $628 : \dots = 4$

$$628 : 4 = 157$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 157

$$c) 482 - \dots = 134$$

$$482 - 134 = 348$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 348

$$d) 6 \times \dots = 174$$

$$174 : 6 = 29$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 29.

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

$$a) 352 - 28 \times 4$$

$$b) (154 + 36) : 2$$

**Phương pháp giải**

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} a) 352 - 28 \times 4 &= 352 - 112 \\ &= 240 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) (154 + 36) : 2 &= 190 : 2 \\ &= 95 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Trên cây có 70 quả táo, người ta đã hái  $\frac{1}{5}$  số táo. Hỏi người đó đã hái bao nhiêu quả táo?

**Phương pháp giải**

$$\text{Số táo đã hái} = \text{Số táo trên cây} : 5$$

**Lời giải chi tiết**

Người đó đã hái số táo là:

$$70 : 5 = 14 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 14 quả táo

**Câu 5.** Người ta đóng 576 cái bánh nướng vào các hộp, mỗi hộp 8 cái bánh. Sau đó xếp các hộp bánh vào thùng, mỗi thùng 6 hộp bánh. Hỏi người ta xếp được bao nhiêu thùng bánh?

**Phương pháp giải**

- Tìm số hộp bánh xếp được = Số cái bánh có tất cả : 8

- Số thùng bánh xếp được = Số hộp bánh : 6

**Lời giải chi tiết**

Số hộp bánh xếp được là

$$576 : 8 = 72 \text{ (hộp)}$$

Người ta xếp được số thùng bánh là

$$72 : 6 = 12 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 12 thùng bánh



Họ và tên: .....

Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5****Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Kết nối tri thức**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Các số cần điền vào ô trống lần lượt là:

- A. 42; 15      B. 42; 14      C. 40; 12      D. 40; 14

**Câu 2.** Làm tròn số 564 đến hàng chục thì được số:

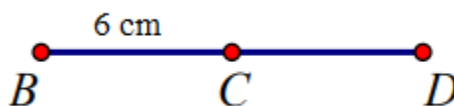
- A. 570      B. 500      C. 560      D. 600

**Câu 3.** Có 58 du khách cần qua sông. Mỗi chuyến thuyền chở được nhiều nhất 6 du khách. Vậy để chở hết du khách qua sông cần ít nhất số chuyến thuyền là:

- A. 8 chuyến      B. 9 chuyến      C. 10 chuyến      D. 11 chuyến

**Câu 4.**  $\frac{1}{4}$  số quả dưa hấu là:

- A. 2 quả      B. 5 quả      C. 4 quả      D. 3 quả

**Câu 5.** Biết C là trung điểm của đoạn thẳng BD. Độ dài đoạn thẳng BD là:

- A. 6 cm      B. 3 cm      C. 9 cm      D. 12 cm

**Câu 6.** Một sợi dây dài 4m5dm. An cắt một đoạn dây dài bằng  $\frac{1}{5}$  độ dài sợi dây đó. Độ dài đoạn

dây An đã cắt là:

- A. 9 cm      B. 7 dm      C. 9 dm      D. 8 dm

**PHẦN 2. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $364 \times 2$

b)  $546 : 3$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $x : 7 = 59 + 43$

b)  $560 - x = 90 + 205$

.....

.....

.....

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $178 + 96 : 2$

b)  $144 : 4 \times 5$

.....

.....

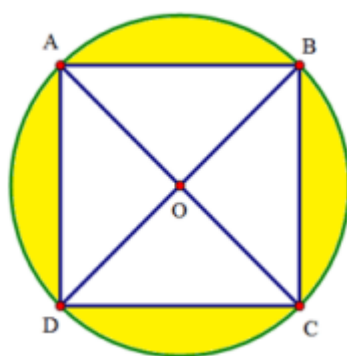
.....

**Câu 4.** Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Cho hình vuông ABCD và hình tròn tâm O như hình vẽ.

a) O là trung điểm của đoạn thẳng ..... và đoạn thẳng .....

b) Hình vẽ có ..... góc vuông.

c) Biết  $AC = 8$  cm. Độ dài bán kính của hình tròn là ..... cm.**Câu 5.** Nhà Nam nuôi một đàn gà. Số gà trống là 125 con. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 38 con. Hỏi đàn gà nhà Nam có tất cả bao nhiêu con?

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 5

## I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. C	3. C	4. D	5. D	6. A
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $364 \times 2$

b)  $546 : 3$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 364 \\ \times \quad 2 \\ \hline 728 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 546 \quad 3 \\ 3 \overline{) 182} \\ \underline{24} \\ 06 \\ \underline{6} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $x : 7 = 59 + 43$

b)  $560 - x = 90 + 205$

**Phương pháp giải**

- Tính giá trị của vế phải
- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia
- Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

**Lời giải chi tiết**

a)  $x : 7 = 59 + 43$

$x : 7 = 102$

$x = 102 \times 7$

$x = 714$

b)  $560 - x = 90 + 205$

$560 - x = 295$

$x = 560 - 295$

$x = 265$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $178 + 96 : 2$

b)  $144 : 4 \times 5$

**Phương pháp giải**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

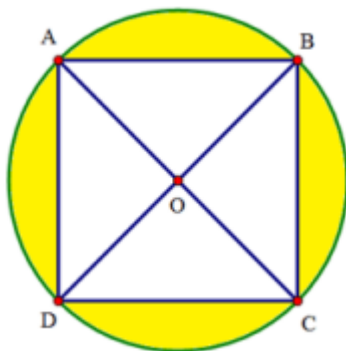
$$\begin{aligned} \text{a) } 178 + 96 : 2 &= 178 + 48 \\ &= 226 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 144 : 4 \times 5 &= 36 \times 5 \\ &= 180 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

Cho hình vuông ABCD và hình tròn tâm O như hình vẽ.

- a) O là trung điểm của đoạn thẳng ..... và đoạn thẳng .....
- b) Hình vẽ có ..... góc vuông.
- c) Biết  $AC = 8$  cm. Độ dài bán kính của hình tròn là ..... cm.

**Phương pháp giải**

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

**Lời giải chi tiết**

- a) O là trung điểm của đoạn thẳng **AC** và đoạn thẳng **BD**
- b) Hình vẽ có **8** góc vuông.
- c) Biết  $AC = 8$  cm. Độ dài bán kính của hình tròn là **4** cm.

**Câu 5.** Nhà Nam nuôi một đàn gà. Số gà trống là 125 con. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 38 con. Hỏi đàn gà nhà Nam có tất cả bao nhiêu con?

**Phương pháp giải**

- Tìm số gà mái = Số gà trống + 38 con
- Số con gà có tất cả = Số gà mái + số gà trống

**Lời giải chi tiết**

Số gà mái là

$$125 + 38 = 163 \text{ (con)}$$

Đàn gà nhà Nam có tất cả số con là

$$125 + 163 = 288 \text{ (con)}$$

Đáp số: 288 con gà

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

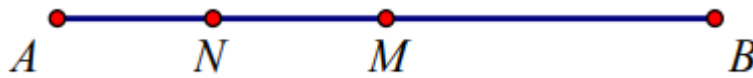
**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Số lẻ liền trước của số nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 99                      B. 100                      C. 101                      D. 103

**Câu 2.** Đoạn thẳng AB dài 72 cm. M là trung điểm của đoạn thẳng AB. N là trung điểm của đoạn thẳng AM. Đoạn thẳng AN có độ dài là:



- A. 36 cm                      B. 16 cm                      C. 24 cm                      D. 18 cm

**Câu 3.** Làm tròn số 752 đến hàng trăm ta được số:

- A. 750                      B. 700                      C. 800                      D. 760

**Câu 4.** Một trang trại nuôi bò và gà, trong đó có 56 con bò. Số con gà trang trại nuôi gấp 4 lần số con bò. Hỏi trang trại đó nuôi tất cả bao nhiêu con bò và gà?



- A. 60 con                      B. 280 con                      C. 224 con                      D. 260 con

**Câu 5.** Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:

- A. 12 giờ 53 phút                      C. 10 giờ 59 phút  
B. 11 giờ 57 phút                      D. 11 giờ 53 phút

**Câu 6.** Số 18 được viết bằng chữ số La Mã là:

- A. XVII                      B. VXIII                      C. XVIII                      D. XIV

**PHẦN 2. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $119 + 254$       b)  $685 - 179$       c)  $271 \times 3$       d)  $708 : 5$

.....  
 .....  
 .....

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $792 : 6 \times 4 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b)  $361 - 47 \times 3 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

**Câu 3.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 42 m, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 3 lần.

Tính chu vi của mảnh vườn đó.

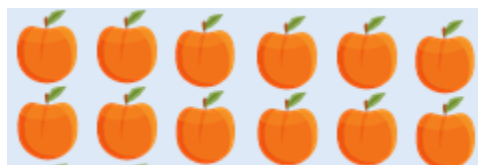
.....  
 .....  
 .....

**Câu 4.**

a) Khoanh vào  $\frac{1}{6}$  số quả có trong hình:



b) Khoanh vào  $\frac{1}{4}$  số quả có trong hình:



**Câu 5.** Cửa hàng có 315 kg gạo nếp. Cửa hàng đã bán 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 15 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

.....  
 .....  
 .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 6

## I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. D	3. C	4. B	5. D	6. C
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $119 + 254$

b)  $685 - 179$

c)  $271 \times 3$

d)  $708 : 5$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 119 \\ + 254 \\ \hline 373 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 685 \\ - 179 \\ \hline 506 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 271 \\ \times 3 \\ \hline 813 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 708 \overline{) 5} \\ \underline{5} \phantom{00} \\ 20 \\ \underline{20} \\ 08 \\ \underline{5} \\ 3 \end{array}$$

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

$$\begin{aligned} \text{a) } 792 : 6 \times 4 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 361 - 47 \times 3 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

**Phương pháp giải**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 792 : 6 \times 4 &= 132 \times 4 \\ &= 528 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 361 - 47 \times 3 &= 361 - 141 \\ &= 220 \end{aligned}$$

**Câu 3.**

Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 42 m, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 3 lần. Tính chu vi của mảnh vườn đó.

**Phương pháp giải**

- Tìm chiều rộng = Chiều dài : 3
- Chu vi mảnh vườn = (chiều dài + chiều rộng) : 2

**Lời giải chi tiết**

Chiều rộng của mảnh vườn là:

$$42 : 3 = 14 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn đó là

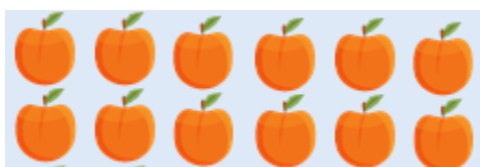
$$(42 + 14) \times 2 = 112 \text{ (m)}$$

Đáp số: 112 m

**Câu 4.** a) Khoanh vào  $\frac{1}{6}$  số quả có trong hình:



b) Khoanh vào  $\frac{1}{4}$  số quả có trong hình:

**Phương pháp giải**

- Đếm số quả có trong mỗi hình
- Để tìm  $\frac{1}{6}$  số quả ta lấy số quả trong hình chia cho 6
- Để tìm  $\frac{1}{4}$  số quả ta lấy số quả trong hình chia cho 4

**Lời giải chi tiết**

a) Trong hình có 24 quả dâu.

$\frac{1}{6}$  số quả dâu là  $24 : 6 = 4$  (quả)





b) Trong hình có 12 quả cam.

$\frac{1}{4}$  số quả cam là  $12 : 4 = 3$  (quả)



**Câu 5.** Cửa hàng có 315 kg gạo nếp. Cửa hàng đã bán 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 15 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

**Phương pháp giải**

- Tìm số kg gạo cửa hàng đã bán = Cân nặng của mỗi bao gạo x số bao
- Số kg gạo còn lại = Số kg gạo ban đầu – số kg gạo đã bán

**Lời giải chi tiết**

Cửa hàng đã bán số ki-lô-gam gạo là

$$15 \times 8 = 120 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là

$$315 - 120 = 195 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 195 kg gạo

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

Họ và tên: .....

Lớp: .....

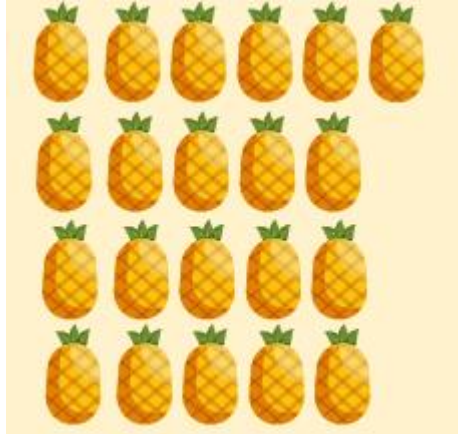
Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

## I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1.  $\frac{1}{7}$  số quả dứa là:

A. 3 quả dứa

B. 4 quả dứa

C. 5 quả dứa

D. 6 quả dứa

Câu 2. Trong hộp có 7 bi xanh và 126 bi đỏ. Hỏi số bi đỏ gấp mấy lần số bi xanh?

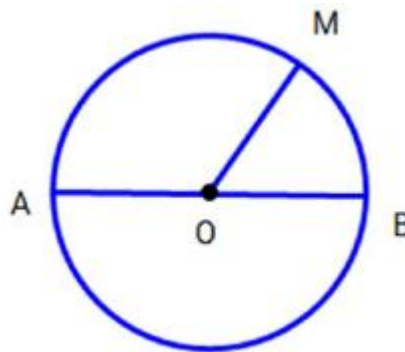
A. 16 lần

B. 17 lần

C. 18 lần

D. 19 lần

Câu 3. Cho hình vẽ:



Bán kính của hình tròn là:

A. OA, OB, OM

B. AB

C. OM

D. AM, BM

Câu 4. Tìm x biết  $558 - x = 296$ A.  $x = 854$ 

B. 262

C. 252

D. 162

Câu 5. Một đội trồng cây, ngày đầu trồng được 226 cây, ngày sau trồng được nhiều hơn ngày đầu 75 cây. Hỏi cả hai ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây?

- A. 301 cây      B. 377 cây      C. 520 cây      D. 527 cây

**Câu 6.** Chị Mai xếp đều 210 quả bưởi thu hoạch được 8 cái bao. Số quả bưởi còn dư, chị Mai xếp vào bao cuối cùng. Hỏi bao cuối cùng có bao nhiêu quả bưởi?

- A. 25 quả      B. 26 quả      C. 27 quả      D. 28 quả

## PHẦN 2. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

- a)  $688 - 209$       b)  $249 + 556$       c)  $148 \times 4$       d)  $750 : 6$

.....  
 .....  
 .....

**Câu 2.** Tìm x, biết:

- a)  $x : 7 = 114 - 9$       b)  $6 \times x = 714$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức sau:

- a)  $142 \times 3 + 56$       b)  $5 \times 102 - 82$

.....  
 .....  
 .....

**Câu 4.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  thích hợp vào chỗ trống:

- a)  $8 \text{ dm} \dots\dots\dots 80 \text{ mm}$       b)  $450 \text{ ml} + 520 \text{ ml} \dots\dots\dots 1 \text{ l}$

**Câu 5.** Một thùng đựng 84 lít mật ong, người ta lấy ra  $\frac{1}{3}$  số lít mật ong. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít mật ong?

.....  
 .....  
 .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 7

## I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. C	3. A	4. B	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $688 - 209$       b)  $249 + 556$       c)  $148 \times 4$       d)  $750 : 6$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 688 \\ - 209 \\ \hline 479 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 249 \\ + 556 \\ \hline 805 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 148 \\ \times 4 \\ \hline 592 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 750 \quad 6 \\ 6 \overline{) 125} \\ \underline{6} \phantom{0} \\ 15 \\ \underline{30} \\ 30 \\ \underline{30} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x, biết:

- a)  $x : 7 = 114 - 9$       b)  $6 \times x = 714$

**Phương pháp giải**

Bước 1: Tính giá trị của vế phải

Bước 2: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số kia

**Lời giải chi tiết**

a)  $x : 7 = 114 - 9$

$$x : 7 = 105$$

$$x = 105 \times 7$$

$$x = 735$$

b)  $6 \times x = 714$

$$x = 714 : 6$$

$$x = 119$$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức sau:

a)  $142 \times 3 + 56$

b)  $5 \times 102 - 82$

**Phương pháp giải**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 142 \times 3 + 56 &= 426 + 56 \\ &= 482 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 5 \times 102 - 82 &= 510 - 82 \\ &= 428 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  thích hợp vào chỗ trống:

a)  $8 \text{ dm} \dots\dots\dots 80 \text{ mm}$

b)  $450 \text{ ml} + 520 \text{ ml} \dots\dots\dots 1 \ell$

**Phương pháp giải**

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$

$1 \ell = 1000 \text{ ml}$

**Lời giải chi tiết**

a)  $8 \text{ dm} = 80 \text{ mm}$

b)  $450 \text{ ml} + 520 \text{ ml} < 1 \ell$

**Câu 5.** Một thùng đựng 84 lít mật ong, người ta lấy ra  $\frac{1}{3}$  số lít mật ong. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít mật ong?

**Phương pháp giải**

- Tìm số lít mật ong đã lấy ra = Số lít mật ong trong thùng : 3

- Tìm số lít mật ong còn lại = Số lít mật ong trong thùng – số lít mật ong lấy ra

**Lời giải chi tiết**

Số lít mật ong đã lấy ra là

$$84 : 3 = 28 \text{ (lít)}$$

Trong thùng còn lại số lít mật ong là

$$84 - 28 = 56 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 56 lít

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Kết quả của phép tính  $(93 + 15) : 6 + 8$  là:

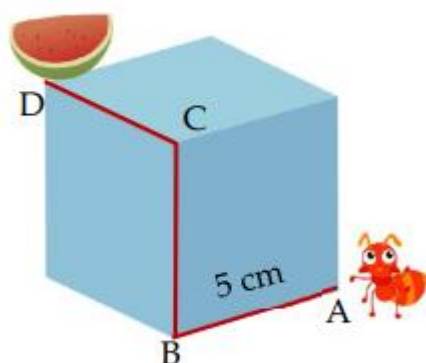
- A. 18                      B. 20                      C. 28                      D. 26

**Câu 2.** Một phép chia có số dư lớn nhất là 6. Số chia là:

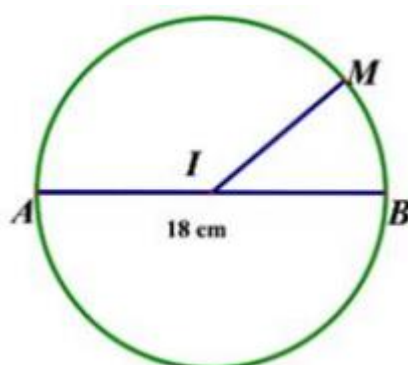
- A. 5                      B. 6                      C. 7                      D. 8

**Câu 3.** Số tròn chục nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100                      B. 110                      C. 120                      D. 102

**Câu 4.** Con kiến bò từ đỉnh A qua các đỉnh B, C của chiếc hộp dạng hình lập phương (như bức tranh) để đến chỗ miếng dưa ở đỉnh D. Quãng đường con kiến bò dài là:

- A. 5 cm                      B. 15 cm                      C. 20 cm                      D. 10 cm

**Câu 5.** Cho hình tròn sau biết  $AB = 18$  cm. Độ dài đoạn IM là bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 18 cm                      B. 6 cm                      C. 9 cm                      D. 36 cm

**Câu 6.** Cô giáo yêu cầu An tô màu  $\frac{1}{9}$  hình vẽ bên. Vậy An cần tô màu số ô vuông là:

- A. 9 ô vuông                      B. 6 ô vuông                      C. 3 ô vuông                      D. 2 ô vuông



## PHẦN 2. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $456 + 127$

b)  $485 - 138$

c)  $104 \times 7$

d)  $549 : 4$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $452 - x = 90 : 5$

b)  $126 : x = 7$

.....

.....

.....

**Câu 3.** Số?

$30 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$7 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$1000 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

$1 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ ml}$

**Câu 4.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $36 + 154 \times 4$

b)  $5 \times 112 - 12$

.....

.....

.....

.....

**Câu 5.** Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 96 quyển sách. Số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 8

## I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. C	3. C	4. B	5. C	6. D
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $456 + 127$       b)  $485 - 138$       c)  $104 \times 7$       d)  $549 : 4$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 456 \\ + 127 \\ \hline 583 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 485 \\ - 138 \\ \hline 347 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 104 \\ \times 7 \\ \hline 728 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 549 \quad 4 \\ 4 \overline{) 137} \\ \underline{12} \phantom{0} \\ 29 \\ \underline{28} \\ 1 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x biết:

a)  $452 - x = 90 : 5$       b)  $126 : x = 7$

**Phương pháp giải**

Bước 1: Tính giá trị của vế phải (nếu cần)

Bước 2: Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

**Lời giải chi tiết**

a)  $452 - x = 90 : 5$

$$452 - x = 18$$

$$x = 452 - 18$$

$$x = 434$$

b)  $126 : x = 7$

$$x = 126 : 7$$

$$x = 18$$



**Câu 3. Số?**

$30 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$7 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$1000 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

$1 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ ml}$

**Phương pháp giải**

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$

$1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$

$1 \text{ l} = 1\,000 \text{ ml}$

**Lời giải chi tiết**

$30 \text{ cm} = \mathbf{300} \text{ mm}$

$7 \text{ dm} = \mathbf{70} \text{ mm}$

$1000 \text{ mm} = \mathbf{10} \text{ dm}$

$1 \text{ l} = \mathbf{1\,000} \text{ ml}$

**Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:**

a)  $36 + 154 \times 4$

b)  $5 \times 112 - 12$

**Phương pháp giải**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 36 + 154 \times 4 &= 36 + 616 \\ &= 652 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 5 \times 112 - 12 &= 560 - 12 \\ &= 548 \end{aligned}$$

**Câu 5.** Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 96 quyển sách. Số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 3 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

**Phương pháp giải**

- Tìm số quyển sách bán trong ngày thứ hai = Số quyển sách bán ngày thứ nhất : 3

- Tìm tổng số quyển sách bán trong cả 2 ngày

**Lời giải chi tiết**

Số quyển sách bán trong ngày thứ hai là

$$96 : 3 = 32 \text{ (quyển)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số quyển sách là

$$96 + 32 = 128 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 128 quyển sách

Họ và tên: .....

Lớp: .....

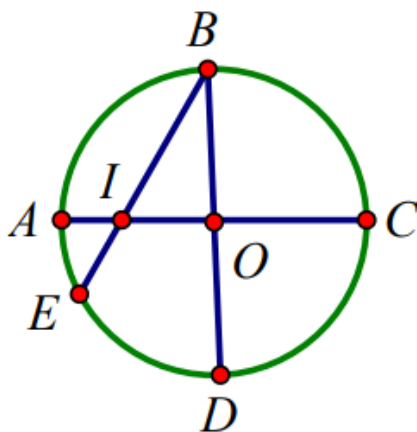
Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Hình tròn bên có số đường kính là:

- A. 5                      B. 4                      C. 3                      D. 2

**Câu 2.** Nhiệt độ cơ thể của người bình thường là:

- A. 36°C                      B. 37°C                      C. 38°C                      D. 25°C

**Câu 3.** Một hộp bánh chứa được nhiều nhất 6 cái bánh. Nếu có 87 cái bánh thì cần ít nhất bao nhiêu cái hộp như thế?

- A. 14 hộp                      B. 15 hộp                      C. 16 hộp                      D. 17 hộp

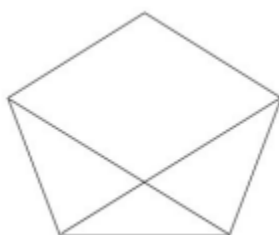
**Câu 4.** Hoa có 64 chiếc bút chì màu. Hoa chia cho Hồng  $\frac{1}{4}$  số bút chì màu Hoa có. Hỏi Hồng được

chia bao nhiêu cái bút chì màu?

- A. 32 cái bút                      B. 15 cái bút  
C. 16 cái bút                      D. 18 cái bút

**Câu 5.** Biết  $x - 59 = 264$ . Vậy x bằng:

- A. 323                      B. 205                      C. 215                      D. 313

**Câu 6.** Hình vẽ bên có:

A. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác

B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác

C. 3 hình tam giác, 2 hình tứ giác

D. 5 hình tam giác, 3 hình tứ giác

## PHẦN 2. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $665 + 245$

b)  $600 - 387$

c)  $284 \times 3$

d)  $780 : 4$

**Câu 2.** Tìm x:

a)  $x : 5 = 360 : 6$

b)  $896 : x = 8$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $(475 - 384) \times 3$

b)  $345 + 87 : 3$

**Câu 4.** Tổng của hai số gấp 4 lần số hạng thứ nhất, biết số hạng thứ nhất là 45. Tìm số hạng thứ hai.

**Câu 5.** Trong vườn nhà Mai có 24 cây bưởi. Số cây cam gấp 3 lần số cây bưởi. Hỏi trong vườn nhà Mai có tất cả bao nhiêu cây bưởi và cây cam?

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 9

## I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. B	3. B	4. C	5. A	6. D
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $665 + 245$       b)  $600 - 387$       c)  $284 \times 3$       d)  $780 : 4$

**Phương pháp giải**

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 665 \\ + 245 \\ \hline 910 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 600 \\ - 387 \\ \hline 213 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 284 \\ \times 3 \\ \hline 852 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 780 \overline{) 4} \\ \underline{4} \phantom{0} \\ 195 \\ \underline{38} \phantom{0} \\ 36 \\ \underline{20} \\ 20 \\ \underline{20} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x:

a)  $x : 5 = 360 : 6$       b)  $896 : x = 8$

**Phương pháp giải**

Bước 1: Tính giá trị của vế phải

Bước 2: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

**Lời giải chi tiết**

a)  $x : 5 = 360 : 6$

$$x : 5 = 60$$

$$x = 60 \times 5$$

$$x = 300$$

b)  $896 : x = 8$

$$x = 896 : 8$$

$$x = 112$$

**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $(475 - 384) \times 3$

b)  $345 + 87 : 3$

**Phương pháp giải**

- Với biểu thức chỉ có dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } (475 - 384) \times 3 &= 91 \times 3 \\ &= 273 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 345 + 87 : 3 &= 345 + 29 \\ &= 374 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Tổng của hai số gấp 4 lần số hạng thứ nhất, biết số hạng thứ nhất là 45. Tìm số hạng thứ hai.

**Phương pháp giải**

- Tìm tổng của hai số = Số hạng thứ nhất  $\times$  4

- Số hạng thứ hai = Tổng hai số - Số hạng thứ nhất

**Lời giải chi tiết**

Tổng của hai số là

$$45 \times 4 = 180$$

Số hạng thứ hai là

$$180 - 45 = 135$$

Đáp số: 135

**Câu 5.** Trong vườn nhà Mai có 24 cây bưởi. Số cây cam gấp 3 lần số cây bưởi. Hỏi trong vườn nhà Mai có tất cả bao nhiêu cây bưởi và cây cam?

**Phương pháp giải**

- Tìm số cây cam = Số cây bưởi  $\times$  3

- Tìm tổng số cây cam và cây bưởi

**Lời giải chi tiết**

Số cây cam trong vườn nhà Mai là

$$24 \times 3 = 72 \text{ (cây)}$$

Trong vườn nhà Mai có tất cả số cây bưởi và cây cam là

$$24 + 72 = 96 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 96 cây

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

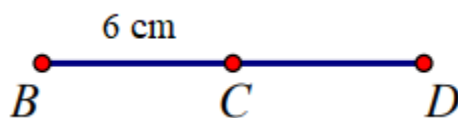
Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Số dư của phép chia  $129 : 7$  là:

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

**Câu 2.** Cho C là trung điểm của đoạn thẳng BD. Độ dài đoạn thẳng BD là:

- A. 6 cm                      B. 3 cm                      C. 12 cm                      D. 10 cm

**Câu 3.** Giá trị của biểu thức  $115 + 365 : 5$  là

- A. 188                      B. 96                      C. 94                      D. 128

**Câu 4.** Nhà Hoa có 144 con gà. Hôm nay nhà Hoa bán đi  $\frac{1}{6}$  số gà đó. Hỏi nhà Hoa hôm nay đã bán đi bao nhiêu con gà?

- A. 20 con gà                      B. 6 con gà                      C. 24 con gà                      D. 25 con gà

**Câu 5.** Bạn Nam làm một hộp quà dạng khối hộp chữ nhật và một mặt dán một tờ giấy. Hỏi bạn Nam làm 8 hộp quà như thế thì cần bao nhiêu tờ giấy màu?

- A. 8 tờ                      B. 64 tờ                      C. 40 tờ                      D. 48 tờ

**Câu 6.** Đoạn thẳng AB dài 72 mm, đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng CD là 16 mm. Hỏi cả hai đoạn thẳng dài bao nhiêu mi-li-mét?

- A. 160 mm                      B. 128 mm                      C. 104 mm                      D. 88 mm

**PHẦN 2. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

- a)  $356 + 118$                       b)  $985 - 237$                       c)  $256 \times 3$                       d)  $453 : 3$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tìm x biết:

- a)  $x : 8 = 56 : 2$                       b)  $420 - x = 138$

.....

.....  
.....  
**Câu 3.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $130 \times (98 - 94)$

b)  $680 - 232 : 8$

.....  
.....  
.....

**Câu 4.** Hôm qua cửa hàng bán được 192 cái bánh. Hôm nay, số bánh bán được giảm đi 3 lần so với ngày hôm qua. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh?

.....  
.....  
.....  
.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 10

## I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. C	3. A	4. C	5. D	6. B
------	------	------	------	------	------

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

a)  $356 + 118$       b)  $985 - 237$       c)  $256 \times 3$       d)  $453 : 3$

**Phương pháp giải**

Bước 1: Đặt tính theo quy tắc đã học

Bước 2:

- Cộng hoặc trừ các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{array}{r} 356 \\ + 118 \\ \hline 474 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 985 \\ - 237 \\ \hline 748 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 256 \\ \times 3 \\ \hline 768 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 453 \overline{) 3} \\ \underline{3} \phantom{0} \\ 151 \\ \underline{15} \phantom{0} \\ 03 \\ \underline{03} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm x, biết:

a)  $x : 8 = 56 : 2$       b)  $420 - x = 138$

**Phương pháp giải**

- Bước 1: Tính giá trị của vế phải
- Bước 2: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

**Lời giải chi tiết**

a)  $x : 8 = 56 : 2$

$$x : 8 = 28$$

$$x = 28 \times 8$$

$$x = 224$$

b)  $420 - x = 138$

$$x = 420 - 138$$

$$x = 282$$



**Câu 3.**

Tính giá trị của biểu thức:

a)  $130 \times (98 - 94)$

b)  $680 - 232 : 8$

**Phương pháp giải**

a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải chi tiết**

$$\begin{aligned} \text{a) } 130 \times (98 - 94) &= 130 \times 4 \\ &= 520 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 680 - 232 : 8 &= 680 - 29 \\ &= 651 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Hôm qua cửa hàng bán được 192 cái bánh. Hôm nay, số bánh bán được giảm đi 3 lần so với ngày hôm qua. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh?

**Phương pháp giải**

- Tìm số bánh ngày hôm nay bán được = Số bánh ngày hôm qua bán được : 3
- Tìm tổng số bánh cả 2 ngày bán được

**Lời giải chi tiết**

Số bánh ngày hôm nay bán được là

$$192 : 3 = 64 \text{ (cái bánh)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số cái bánh là

$$192 + 64 = 256 \text{ (cái bánh)}$$

Đáp số: 256 cái bánh

-----**HẾT**-----

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com